

Bản án số: 45 /2022/HS-ST
Ngày: 03/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Thu Nga

Ông: Đinh Kiên Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Bà
Đinh Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Đ Th Ch (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 08 tháng 7 năm 1986 tại: T H, M H, Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn 5 Y Th, xã T H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ X Đ, sinh năm 1963 và bà Tr Th Th, sinh năm 1962, có vợ là Tr Th Kh, sinh năm 1986 và 05 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/8/2022 cho đến nay, có mặt.

Người bị hại: Anh Đ V H – sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5 Y Th, xã T H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 trưa ngày 29/7/2022, Đ Th Ch, sinh năm 1986 điều khiển xe mô tô đi từ nhà tại thôn 5 Y Th, xã T H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình đến thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình để mua xe đạp cho con. Khi đi đến khu vực vườn trà thuộc thôn 2 K B, xã M H thì xe mô tô của Ch bị hỏng nên Ch đẩy bộ quay về nhà. Khi quay lại Ch nhìn thấy xe ô tô BKS 36C - 212... của anh Đ V H, sinh năm 1990 ở cùng thôn đỗ bên lề đường. Quan sát xung quanh không có ai nên Ch nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ch nhìn thấy dưới gầm xe phía sau đầu xe có 02 bình ắc quy và phía sau xe có hộp đựng dụng cụ. Thấy hộp đựng dụng cụ không khóa nên Ch đi lại phía mở ra lấy một bộ cờ lê gồm 15 cái cờ lê bằng kim loại có kích thước khác nhau. Sau đó, Ch dùng cờ lê số 14 (nằm trong bộ cờ lê đã lấy trộm) lại phía sau đầu xe và tháo hai bình ắc quy, nhãn hiệu GS N1250E, loại 150 Ah. Tháo xong Ch mang hai bình ắc quy trên vai phải, tay trái cầm bộ cờ lê đưa đi cất giấu vào bụi cây bên lề đường. Sau đó Ch đi về nhà thì bị phát hiện, Công an xã M H đã tạm giữ các tài sản Ch trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KLĐG-HĐĐG ngày 04/08/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng huyện Minh Hóa kết luận trị giá tài sản tại thời điểm trộm cắp là:

- 02 bình ắc quy, nhãn hiệu GS N1250E, loại 12V 150Ah, bình ắc quy đã sử dụng. Tại thời điểm bị trộm cắp tài sản là: 4.375.000 đồng.

- 15 cái cờ lê bằng kim loại, màu trắng bạc, nhãn hiệu YETI USA Standard, có kích thước khác nhau, đã qua sử dụng là: 420.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản: 4.795.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm chín lăm ngàn đồng). Có bảng thống kê chi tiết tài sản định giá kèm theo kết luận định giá tài sản số 15/KLĐG-HĐĐG ngày 04/08/2022 .

Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã tiến hành trả toàn bộ tài sản đã tạm giữ cho bị hại Đ V H, bị hại không có yêu cầu về mặt dân sự.

Vật chứng vụ án gồm có:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ:

- 02 bình ắc quy, nhãn hiệu GS N1250E, loại 12V 150Ah, bình ắc quy đã sử dụng.

- 15 cái cờ lê bằng kim loại, màu trắng bạc, nhãn hiệu YETI USA Standard, có kích thước khác nhau, trong đó có 14 cái cờ lê đầu hỏ đánh số lần lượt là: 10,11,12,13,14,16,17,18,19,21,27,30,32 và 01 cờ lê đầu tròn. Cờ lê đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 35/CT-VKSMH ngày 14/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Đ Th Ch về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đ Th Ch từ 06 đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên toà bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng, qua đó cho thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Vào khoảng 12 giờ ngày 29/07/2022, tại khu vực vườn tràm thuộc thôn 2 K B, huyện M H, tỉnh Quảng Bình, Đ Th Ch có hành vi lén lút trộm cắp: 02 bình ắc quy, nhãn hiệu GS N1250E, loại 12V 150Ah; 15 cái cờ lê bằng kim loại, màu trắng bạc, nhãn hiệu YETI USA Standard có kích thước khác nhau. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm trộm cắp là 4.795.000 đồng để sử dụng trong gia đình. Hành vi Đ Th Ch xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Đ Th Ch phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đưa ra quan điểm xét xử vụ án là có căn cứ đúng người đúng tội danh. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Đ Th Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thể hiện sự không tôn trọng pháp

luật nhà nước. Vì vậy hành vi trên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị bị cáo và mang tính giáo dục chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Đ Th Ch có nhân thân tốt.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo cải tạo tại địa phương là đủ tính răn đe và cho bị cáo thấy được tính khoan hồng của Pháp luật Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã tiến hành trả toàn bộ tài sản đã tạm giữ cho bị hại Đ V H, bị hại không có yêu cầu về mặt dân sự nên không xem xét.

[7] Vật chứng vụ án: Ngày 09/09/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Minh Hóa đã trả lại tài sản tạm giữ là vật chứng của vụ án cho chủ sở hữu là ông Đ V H. Việc xử lý vật chứng của cơ quan CSĐT là đúng quy định nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Đ Th Ch phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đ Th Ch phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ Th Ch 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày 03/11/2022. Giao bị cáo cho UBND xã T H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Đ Th Ch thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đ Th Ch phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/11/2022), bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- UBND xã T H;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

